TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

1. **Thông tin tổng quát**
	1. Tên môn học tiếng Việt: Tư duy phản biện – Mã môn học: BLAW1309
	2. Tên môn học tiếng Anh: Critical Thinking
	3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

[x]  Giáo dục đại cương [x]  Kiến thức chuyên ngành

[ ]  Kiến thức cơ sở [ ]  Kiến thức bổ trợ

[ ]  Kiến thức ngành [ ]  Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

* 1. Số tín chỉ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Số tiết tự học** |
| 3 | 3 | 0 | 90 |

* 1. Phụ trách môn học
1. Khoa phụ trách: Khoa Luật
2. Giảng viên: ThS. Ngô Đôn Uy
3. Địa chỉ email liên hệ: uy.nd@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc: Phòng 102 – Cơ sở Hồ Hảo Hớn, Quận 1
5. **Thông tin về môn học**
	1. Mô tả môn học

Môn Tư duy phản biện được giảng dạy trong chương trình đào tạo nhằm giúp sinh viên rèn luyện sự nhạy bén trong việc phát hiện và nhận diện các tình huống có vấn đề, xử lý các thông tin, phân tích, lập luận, tổng hợp, so sánh, đánh giá các tình tiết, giải quyết, ra quyết định về các vấn đề một cách đúng đắn, rõ ràng, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Trên cơ sở này, sinh viên có thể phân biệt đúng sai, tránh những sai lầm, thiếu sót khi học tập, làm việc trong mọi ngành nghề và các lĩnh vực khác nhau. Trong suốt thời gian học tập, sinh viên sẽ vận dụng những khái niệm, nguyên lý, quy tắc và những kỹ năng tư duy, lập luận để giải quyết những vấn đề của bản thân hoặc xã hội quan tâm.

Môn học này được trình bày với các nội dung chính như sau:

* Những khái niệm về tư duy
* Những hình thức tư duy
* Những quy luật căn bản của tư duy
* Chứng minh – bác bỏ - ngụy biện
* Kỹ năng tư duy và lập luận

Môn học này được thiết kế 45 tiết lý thuyết (3 tín chỉ), thông thường được bố trí vào năm học thứ nhất dành cho sinh viên ngành Luật, ngành Luật Kinh tế và các ngành học khác thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

1. Môn học điều kiện

| **STT** | **Môn học điều kiện** | **Mã môn học** |
| --- | --- | --- |
|  | Môn tiên quyết: Không có |  |
|  | Môn học trước: không có |  |
|  | Môn học song hành: Không có |  |

1. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp những kiến thức và trang bị các kỹ năng cần thiết để giúp sinh viên:

| **Mục tiêu môn học** | **Mô tả** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Phân biệt được các hình thức của tư duy và các vấn đề logic căn bản | PLO.1.1 |
| CO2 | Áp dụng các kiến thức về tư duy phản biện để xem xét các khía cạnh và góc độ khác nhau của các vấn đề về tri thức, pháp luật, đời sống, văn hóa, xã hội, kinh tế, đạo đức, chính trị... nhằm nhận diện, diễn giải, tranh luận, phản biện, bày tỏ quan điểm với người khác khi đối diện một vấn đề thực tiễn hay khi cần ra một quyết định. | PLO.2.2 |
| CO3 | Có khả năng phân tích, lập luận chặt chẽ dựa trên luận cứ có cơ sở, đáng tin cậy và mang tính khoa học, tránh những định kiến, tiền định, bảo thủ, lối mòn tư duy. | PLO.7.1 |
| CO4 | Có khả năng đánh giá, giải quyết, đưa ra quyết định đúng đắn, hợp lý, rõ ràng, mạch lạc, sáng tạo, khách quan, từ đó, hình thành tinh thần tự phản biện cho bản thân. | PLO.7.2 |

1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

| **Mục tiêu** **môn học (CO)** | **CĐR môn học(CLO)** | **Mô tả CĐR** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Phân biệt các hình thức của tư duy và các vấn đề logic căn bản |
| CO2 | CLO2 | Phân tích, lập luận để biện minh cho cách nhìn và giải quyết vấn đề dựa trên những kiến thức, thông tin và quan điểm đa chiều đã được tham khảo, tổng hợp và chọn lọc |
| CO3 | CLO3 | Nói, viết và sử dụng ngôn từ chính xác, lập luận vững chắc, trình tự mạch lạc, dẫn chứng xác thực |
| CO4 | CLO4 | Ra quyết định về các vấn đề với thái độ tự tin, khiêm tốn, bình tĩnh, độc lập, tôn trọng sự thật và lẽ phải |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| **CLOs** | **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** | **PLO12** | **PLO13** | **PLO14** | **PLO15** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |   |   |   |   |   |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **2** | X |  |  |  |   |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **3** |  | X |  |  |   |   |  |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **4** |   |   |  |  |   |   | X |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **5** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

1. Học liệu
	* 1. *Tài liệu tham khảo bắt buộc*
2. Lê Thị Hồng Vân (2013), *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, NXB Hồng Đức-Hội Luật Gia Việt Nam, Tp. HCM;
3. Lê Duy Ninh (2018)*, Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật,* Lưu hành nội bộ;
4. Lê Duy Ninh (2013)*, Một số tình huống và bài tập môn logic học,* NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, Tp. HCM;
5. Đinh Hồng Phúc (dịch) (2017), *Tư duy phản biện dành cho sinh viên*, NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, Tp.HCM;
6. Richard Paul - Linda Elder (2019), *Cẩm nang Tư duy phản biện khái niệm và công cụ*, NXB Tổng hợp Tp. HCM, Tp.HCM.
	* 1. *Tài liệu tham khảo lựa chọn*
		2. Roy van den Brink – Budgen (2010), *Critical thinking for Students*, 4 th edition, Howtobook, Middletown DE, USA;
		3. Brooke Noel Moore & Richard Parker (2009), *Critical Thinking,* 9th edition, Mc.Graw Hill, New York;
		4. Albert Rutherford; Nguyễn Ngọc Anh (dịch) (2020), Rèn luyện tư duy phản biện, NXB Phụ nữ, Hà Nội;
		5. Richard Paul - Linda Elder (2017), *Cẩm nang Tư duy ngụy biện*, NXB Tổng hợp Tp. HCM, Tp.HCM;
		6. Đỗ Kiên Trung (tháng 5-6/2012),“Những giải pháp nhằm định hình một phong cách tư duy phản biện*”*, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập,* số 4, trang 65;
7. Đánh giá môn học

| **Thành phần****đánh giá** | **Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CĐR** **môn học** | **Tỷ lệ %** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  |
| A1. Đánh giá quá trình | Chuyên cần, thái độ, tham gia phát biểu, phản biện tại lớp | Thường xuyên | CLO1CLO2 | 10% |
| Bài tập nhận định | Quá trình | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Bài tập tình huống (từ một bài báo, tạp chí, ...) theo nhóm | Giữa kỳ | CLO3 | 10% |
| Bài kiểm tra tự luận giữa kỳ | Giữa kỳ | CLO3 | 20% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Bài tiểu luận – thuyết trình theo nhóm | Cuối kỳ | CLO3CLO4 | 50% |
| **Tổng cộng** |  |  | **100%** |

**Ghi chú**:

1. **Đánh giá giữa kỳ**: Giảng viên có thể chọn hình thức kiểm tra giữa kỳ bằng bài kiểm tra tự luận, bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (nhận định, tình huống), bài tiểu luận – thuyết trình nhóm.
2. **Đánh giá cuối kỳ**: Giảng viên có thể chọn hình thức kiểm tra cuối kỳ bằng bài thi tự luận (nhận định, tình huống), bài báo cáo – thuyết trình nhóm.
3. Kế hoạch giảng dạy
	1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

| **Tuần/****buổi học** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tuần 1/buổi thứ 1 | Chương 1: Tổng quan1.1. Khái niệm về tư duy1.2. Khái niệm về tư duy logic1.3. Khái niệm về tư duy phản biện1.4. Đặc điểm tư duy phản biện1.5. Vai trò của tư duy phản biện1.6. Rèn luyện tư duy phản biện | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Minh họa
* Trao đổi
* Công việc khác:

Giới thiệu môn học, lịch trình, tài liệu, quy định, hình thức học, kiểm tra, thi1. Sinh viên:

+ Học tại lớp: * Tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;

+ Học tại nhà: *(Tự học 10 tiết)** *Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập;*
* *Đọc trước các bài học theo hướng dẫn trên hệ thống LMS (nếu có);*
* *Xem trước 2 nội dung (Chương 2 -Khái niệm, Phán đoán).*
 | Quá trình | *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận (Chương 4 từ trang 248 đến trang 275)* |
| Tuần 2/buổi thứ 2 | Chương 2: Những hình thức tư duy2.1. Khái niệm2.2. Phán đoán | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
* Công việc khác:

Phân nhóm, giao bài tập tình huống giữa kỳ và tiểu luận kèm theo quy định, biểu mẫu, lịch làm việc1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết)** *Đọc trước nội dung trong tài liệu (Chương 2 - Suy luận);*
* *Tải, thực hiện bài tập tình huống trên hệ thống LMS (nếu có).*
 | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 3,4 từ trang 60 đến trang 115)* |
| Tuần 3/buổi thứ 3 | Chương 2: Những hình thức tư duy (tt)2.3. Suy luận | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
* Thảo luận
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết)* *Đọc trước nội dung (Chương 3- Những quy luật căn bản của tư duy)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 5 từ trang 116 đến trang 167)* |
| Tuần 4/buổi thứ 4 | Chương 3: Những quy luật căn bản của tư duy3.1. Luật đồng nhất3.2. Luật không mâu thuẫn3.3. Luật triệt tam3.4. Luật lý do đầy đủ* 1. Bài tập
 | CLO2 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; Thảo luận.+Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết)* *Đọc trước tài liệu (Chứng minh, bác bỏ, ngụy biện); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 2 từ trang 18 đến trang 59)* |
| Tuần 5/buổi thứ 5 | Chương 4: Chứng minh, bác bỏ, ngụy biện4.1. Chứng minh4.2. Bác bỏ* 1. Ngụy biện
 | CLO2 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Xác định, thu thập thông tin; Phân tích); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 6 từ trang 168 đến trang 195)* |
| Tuần 6/buổi thứ 6 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận5.1. Xác định vấn đề5.2. Thu thập thông tin5.3. Phân tích5.4. Bài tập: Một số tình huống liên quan đến khái niệm và định nghĩa khái niệm | CLO3 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Thảo luận
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; + Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Lập luận, Chuẩn bị nộp Bài giữa kỳ); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Giữa kỳ | *Tư duy phản biện dành cho sinh viên (Chương 1,2 từ trang 7 đến trang 36)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 5 đến trang 61)* |
| Tuần 7/buổi thứ 7 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.5. Khái niệm về lập luận5.6. Tổ chức lập luận5.7. Bài tập: Một số tình huống về những luật của tư duy | CLO3 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; thảo luận nhóm+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5 Đánh giá, bài tập)*. Nộp bài giữa kỳ*; tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận (Chương 3 từ trang 95 đến trang 220)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 127 đến trang 178)* |
| Tuần 8/buổi thứ 8 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.8. Đánh giá lập luận5.9. Đánh giá suy luận5.10. Bài tập: Một số hình thức ngụy biện thường gặp trong tranh luận | CLO3CLO4 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp/trên LMS (nếu có)+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Giải quyết, kết luận, bài tập); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Giữa kỳ | *Tư duy phản biện dành cho sinh viên (Chương 6 từ trang 89 đến trang 97)**Cẩm nang Tư duy phản biện khái niệm và công cụ (từ trang 18-27)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 192 đến 210)* |
| Tuần 9/buổi thứ 9 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.11. Giải quyết vấn đề5.12. Ra quyết định5.13. Kết luận5.14. Bài tập: Một số tình huống về suy luận | CLO4 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Giải quyết vấn đề
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; thảo luận; tranh luận+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Chuẩn bị (Ôn tập, nộp bài tiểu luận cuối kỳ, thuyết trình nhóm tại lớp), tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Quá trình | *Cẩm nang Tư duy phản biện khái niệm và công cụ (từ trang 33-35)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 179 đến trang 191)* |
| Tuần 10/buổi thứ 10 | Tổng kết- Ôn tập* Hướng dẫn ôn tập nội dung về tư duy:
* Các hình thức tư duy
* Các luật căn bản của tư duy
* Các kỹ năng tư duy và lập luận
* Bài tập tình huống
* Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra cuối kỳ:
* Bài tiểu luận – Thuyết trình theo nhóm
 | CLO1CLO2CLO3CLO4 | 1. Giảng viên:
* Trao đổi
* Thảo luận
1. Sinh viên ở lớp:
* Thuyết trình
* Tranh luận
* Phản biện
* Nộp bài tiểu luận
 | Bài cuối kỳ | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật**Tư duy phản biện dành cho sinh viên**Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận* |

* 1. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết)

| **Tuần/****buổi học** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tuần 1/buổi thứ 1 | Chương 1: Tổng quan1.1. Khái niệm về tư duy1.2. Khái niệm về tư duy logic1.3. Khái niệm về tư duy phản biện1.4. Đặc điểm tư duy phản biện | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Minh họa
* Trao đổi
* Công việc khác:

Giới thiệu môn học, lịch trình, tài liệu, quy định, hình thức học, kiểm tra, thi1. Sinh viên:

+ Học tại lớp: * Tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;

+ Học tại nhà: *(Tự học 5 tiết)** *Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập;*
* *Đọc trước các bài học theo hướng dẫn trên hệ thống LMS (nếu có);*
* *Xem trước 1 nội dung (Chương 2 - Khái niệm).*
 | Quá trình | *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận (Chương 4 từ trang 248 đến trang 275)* |
| Tuần 2/buổi thứ 2 | Chương 1: Tổng quan (tt)1.5. Vai trò của tư duy phản biện1.6. Rèn luyện tư duy phản biệnChương 2: Những hình thức tư duy2.1. Khái niệm | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Minh họa
* Trao đổi
1. Sinh viên:

+ Học tại lớp: * Tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;

+ Học tại nhà: *(Tự học 5 tiết)** *Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập;*
* *Đọc trước các bài học theo hướng dẫn trên hệ thống LMS (nếu có);*
* *Xem trước 1 nội dung (Chương 2-phán đoán)*
 | Quá trình | *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận (Chương 4 từ trang 248 đến trang 275)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 3,4 từ trang 60 đến trang 115)* |
| Tuần 3/buổi thứ 3 | Chương 2: Những hình thức tư duy (tt)2.2. Phán đoán | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
* Công việc khác:

Phân nhóm, giao bài tập tình huống giữa kỳ và tiểu luận kèm theo quy định, biểu mẫu, lịch làm việc1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết)** *Đọc trước nội dung trong tài liệu (Chương 2- Suy luận);*
* *Tải, thực hiện bài tập tình huống trên hệ thống LMS (nếu có).*
 | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 3,4 từ trang 60 đến trang 115)* |
| Tuần 4/buổi thứ 4 | Chương 2: Những hình thức tư duy (tt)2.3. Suy luận | CLO1 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
* Thảo luận
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết)* *Đọc trước nội dung (Chương 3- Những quy luật căn bản của tư duy)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 5 từ trang 116 đến trang 167)* |
| Tuần 5/buổi thứ 5 | Chương 3: Những quy luật căn bản của tư duy3.1. Luật đồng nhất3.2. Luật không mâu thuẫn3.3. Luật triệt tam | CLO2 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; Thảo luận.+Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết)* *Đọc trước tài liệu (Luật lý do đầy đủ); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 2 từ trang 18 đến trang 59)* |
| Tuần 6/buổi thứ 6 | Chương 3: Những quy luật căn bản của tư duy* 1. Luật lý do đầy đủ
	2. Bài tập
 |  | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; Thảo luận.+Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết)* *Đọc trước tài liệu (Chương 4 - Chứng minh, Bác bỏ); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 2 từ trang 18 đến trang 59)* |
| Tuần 7/buổi thứ 7 | Chương 4: Chứng minh, bác bỏ, ngụy biện4.1. Chứng minh4.2. Bác bỏ | CLO2 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(tự học 5 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 4 - Ngụy biện); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 6 từ trang 168 đến trang 195)* |
| Tuần 8/buổi thứ 8 | Chương 4: Chứng minh, bác bỏ, ngụy biện (tt)4.3. Ngụy biện | CLO2 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;+ Học ở nhà: *(tự học 5 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- xác định vấn đề, thu thập thông tin);tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (Chương 6 từ trang 168 đến trang 195)* |
| Tuần 9/buổi thứ 9 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận5.1. Xác định vấn đề5.2. Thu thập thông tin | CLO3 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Thảo luận
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; + Học ở nhà: *(tự học 5 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5 - Phân tích, bài tập. Chuẩn bị nộp Bài giữa kỳ); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Giữa kỳ | *Tư duy phản biện dành cho sinh viên (Chương 1,2 từ trang 7 đến trang 36)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 5 đến trang 61)* |
| Tuần 10/buổi thứ 10 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.3. Phân tích5.4. Bài tập: Một số tình huống liên quan đến khái niệm và định nghĩa khái niệm | CLO3 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Thảo luận

2. Sinh viên:+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; + Học ở nhà: *(tự học 5 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Tổ chức lập luận); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Giữa kỳ | *Tư duy phản biện dành cho sinh viên (Chương 1,2 từ trang 7 đến trang 36)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 5 đến trang 61)* |
| Tuần 11/buổi thứ 11 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.5. Khái niệm về lập luận5.6. Tổ chức lập luận5.7. Bài tập: Một số tình huống về những luật của tư duy | CLO3 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; thảo luận nhóm+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Đánh giá Lập luận-Bài tập)*. Nộp bài giữa kỳ*; tham gia các tương tác trên LMS (nếu có)* | Quá trình | *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận (Chương 3 từ trang 95 đến trang 220)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 127 đến trang 178)* |
| Tuần 12/buổi thứ 12 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.8. Đánh giá lập luận5.9. Đánh giá suy luận | CLO3CLO4 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp/trên LMS (nếu có)+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Đánh giá suy luận, bài tập); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Giữa kỳ | *Tư duy phản biện dành cho sinh viên (Chương 6 từ trang 89 đến trang 97)**Cẩm nang Tư duy phản biện khái niệm và công cụ (từ trang 18-27)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 192 đến 210)* |
| Tuần 13/buổi thứ 13 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.9. Đánh giá suy luận5.10. Bài tập: Một số hình thức ngụy biện thường gặp trong tranh luận | CLO3CLO4 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Minh họa
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp/trên LMS (nếu có)+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Đọc trước tài liệu (Chương 5- Giải quyết, Ra quyết định, kết luận); tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Giữa kỳ | *Tư duy phản biện dành cho sinh viên (Chương 6 từ trang 89 đến trang 97)**Cẩm nang Tư duy phản biện khái niệm và công cụ (từ trang 18-27)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 192 đến 210)* |
| Tuần 14/buổi thứ 14 | Chương 5: Kỹ năng tư duy và lập luận (tt)5.11. Giải quyết vấn đề5.12. Ra quyết định5.13. Kết luận5.14. Bài tập: Một số tình huống về suy luận | CLO4 | 1. Giảng viên:
* Thuyết giảng
* Trao đổi
* Giải quyết vấn đề
1. Sinh viên:

+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác, trao đổivới Giảng viên; thảo luận; tranh luận+ Học ở nhà: *(tự học 10 tiết)**Chuẩn bị (Ôn tập, nộp bài tiểu luận cuối kỳ, thuyết trình nhóm tại lớp), tham gia các tương tác trên LMS (nếu có).* | Quá trình | *Cẩm nang Tư duy phản biện khái niệm và công cụ (từ trang 33-35)**Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật (từ trang 179 đến trang 191)* |
| Tuần 15/buổi thứ 15 | Tổng kết- Ôn tập* Hướng dẫn ôn tập nội dung về tư duy:
* Các hình thức tư duy
* Các luật căn bản của tư duy
* Các kỹ năng tư duy và lập luận
* Bài tập tình huống
* Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra cuối kỳ:
* Bài tiểu luận – Thuyết trình theo nhóm
 | CLO1CLO2CLO3CLO4 | 1. Giảng viên:
* Trao đổi
* Thảo luận
1. Sinh viên ở lớp:
* Thuyết trình
* Tranh luận
* Phản biện
* Nộp bài tiểu luận
 | Bài cuối kỳ | *Logic-Phi logic trong đời thường và trong pháp luật**Tư duy phản biện dành cho sinh viên**Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận* |

1. Quy định của môn học
	1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:**
	* Trọng số 10% của điểm chuyên cần được tính khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: tham dự học chuyên cần, thái độ, tham gia các hoạt động như phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận trong quá trình học tập.
	* Trọng số 10% của điểm quá trình được tính khi sinh viên thực hiện bài tập nhận định tại lớp, trên hệ thống LMS (nếu có) theo đúng thời hạn, yêu cầu quy định. Nội dung: nhận định, diễn giải, phân tích, giải quyết vấn đề/tình huống theo nội dung một trong các chương.
	* Tiêu chí đánh giá theo phần rubrics môn học.
2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:**
	* 01 bài tập tình huống: Trọng số 10% của điểm bài tập được tính khi sinh viên thực hiện với nội dung sau: phân tích logic của một bài báo, tạp chí, ... được phân công theo nhóm (4-7 người). Bài nhóm được viết theo mẫu quy định trong thời gian 6 tuần đối với lớp ngày, 4 tuần đối với lớp tối. Nộp bài nhóm bằng bản in theo thời gian quy định.
	* 01 bài kiểm tra tự luận giữa kỳ: Trọng số 20% của điểm kiểm tra được tính khi sinh viên thực hiện bài tại lớp, trên hệ thống LMS (nếu có) theo đúng thời hạn, yêu cầu quy định. Nội dung: phân tích, lập luận, giải quyết vấn đề theo các nội dung trong các chương.
	* Tiêu chí đánh giá 02 bài tập kiểm tra trên theo phần rubrics môn học.
	1. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:**
	* Trọng số 50% của điểm kiểm tra cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện hình thức Bài tiểu luận – thuyết trình theo nhóm, cụ thể như sau:

 ***Bài tiểu luận – Thuyết trình:***

* Hình thức: Bài tiểu luận gồm 01 bài làm nhóm kèm theo các bài thành viên được làm trên khổ giấy A4 bản in đánh máy, theo mẫu quy định.
* Nội dung: Xác định vấn đề, thu thập thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết, kết luận 01 tình huống theo phân công của giảng viên cho nhóm (4-7 người).
* Thời gian: Làm bài trong 8 tuần cho lớp ngày, 4 tuần cho lớp tối. In nộp bài tiểu luận kèm bản mềm được gởi qua hệ thống LMS (nếu có yêu cầu) theo thời gian quy định.

 **Thuyết trình theo nhóm**

* Hình thức: Bài làm trên phần mềm trình chiếu Power Point.
* Nội dung: theo trình tự các nội dung trong các phần bài tiểu luận nhóm.
* Xác định mức độ tham gia của các thành viên trong làm việc nhóm (4-7 người).
* Trình bày: Tất cả thành viên trong nhóm cùng thuyết trình các nội dung đã làm với thời gian từ 8 - 12 phút tại lớp.
* Tiêu chí đánh giá (xem trong phần rubrics môn học).

Lưu ý: Trường hợp giảng viên chọn cách đánh giá cuối kỳ bằng bài thi kiểm tra cuối kỳ với hình thức tự luận, cụ thể như sau:

***Bài thi kiểm tra cuối kỳ:***

* Hình thức: Thi viết tự luận, bài tập nhận định, bài tập tình huống. Thời gian 90 phút. Được tham khảo tài liệu khi dự thi.
* Nội dung: Xác định mục tiêu, thu thập thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết vấn đề với toàn bộ kiến thức của môn học.
* Tiêu chí đánh giá: theo đáp án trong phần rubrics môn học
	1. **Quy định về cấm thi cuối kỳ**:
	+ Sinh viên không được phép dự thi cuối kỳ khi vắng quá nửa (1/2) số buổi học trở lên theo tổng thời gian học tập tại lớp, không có điểm tổng kết quá trình và giữa kỳ, và vi phạm về thái độ, nội quy, quy định khác tại lớp, nhà trường tùy theo mức độ.
	1. **Nội quy lớp học**:
* Không được đến lớp trễ giờ theo quy định;
* Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không ngủ, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép việc tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
* Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS (nếu có yêu cầu);
* Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự xem, đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
* Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
* Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm. Tránh ngụy biện, xúc phạm, gây hấn, chỉ trích đối phương.
* Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không nộp các bài tập, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham dự buổi báo cáo chuyên đề (nếu có), và không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo, ... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS.
* Khuyến khích tinh thần về việc ham học hỏi, tư duy logic, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, ứng xử đối đáp văn minh, năng động, hợp tác, chia sẻ, cầu tiến, nghiêm túc, khách quan, động viên, khích lệ, trao đổi trong học tập, làm việc đối với mọi vấn đề, tình huống theo mỗi hoàn cảnh khác nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA*****(Ký và ghi rõ họ tên)*****TS. Dư Ngọc Bích** | **Giảng viên biên soạn*****(Ký và ghi rõ họ tên)*****ThS. Ngô Đôn Uy** |